

Mã nhận dạng 03277

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sinh học phân tử(211106)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi

001_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Bảo Linh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17126001	Phạm Ngọc An	DH17SHA		1	8,6	8,0	6,1	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	17126004	Nguyễn Trần Tuấn	DH17SHA		1	6,2	8,0	5,8	6,1	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	17126007	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	DH17SHA		1	8,7	8,0	6,0	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	17126019	Lê Ngọc Dung	DH17SHB		1	8,6	9,0	6,9	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
5	17126022	Trần Khánh Duy	DH17SM		1	8,3	8,0	5,9	6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
6	17126021	Nguyễn Lưu Ân	DH17SHA		1	8,6	8,0	5,3	6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
7	17126017	Lê Nguyễn Thanh	DH17SHA		1	6,8	9,0	6,6	6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
8	17126030	Châu Mỹ Hằng	DH17SHA		1	8,1	8,0	6,8	7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
9	17126036	Lê Thị Mỹ Hậu	DH17SHA		1	8,8	8,0	5,9	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	17126038	Phan Thị Thanh Hiền	DH17SHA		1	8,2	9,0	6,3	7,1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	17126039	Trần Thị Thu Hiền	DH17SHA		1	9,3	9,0	6,9	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
12	17126043	Huỳnh Trần Mỹ Hoàng	DH17SHA		1	8,5	8,0	6,4	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	17126045	Nguyễn Thị Minh Hoàng	DH17SHA		1	8,4	8,0	6,8	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
14	17126049	Nguyễn Minh Huy	DH17SHA		1	8,0	8,0	5,6	6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
15	17126051	Phạm Ngọc Huyền	DH17SHB		1	8,6	9,0	8,3	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
16	17126052	Võ Ngọc Mỹ	DH17SHA		1	9,3	9,0	7,0	7,9	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●

○○○○○○○○○○

○○

○○

○

○○○○○○

○

Mã nhận dạng 03277

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sinh học phân tử(211106)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi

001_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Bảo Linh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30 %	Đ2 10 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17126048	Nguyễn Thị Thanh	Hương	DH17SHA		1	8,5	8,0	6,9	7,5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	17126055	Nguyễn Anh	Khoa	DH17SHA		1	8,5	8,0	8,1	8,2	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
19	17126056	Quách Văn	Kiên	DH17SHA		1	8,4	9,0	6,1	7,1	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	17126057	Lê Thị Tú	Lam	DH17SHA		1	8,6	10	7,3	8,0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	17126058	Bùi Phạm Mỹ	Lan	DH17SHA		1	8,2	8,0	5,6	6,6	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
22	17126062	Đào Thái	Lily	DH17SHA		1	8,4	8,0	5,5	6,6	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
23	17126063	Cao Tuấn	Linh	DH17SHA		1	8,3	9,0	5,8	6,9	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
24	17126065	Trần Thị Mỹ	Linh	DH17SHA		1	8,6	8,0	6,3	7,1	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	17126066	Lê Văn	Lộc	DH17SHA		1	8,5	9,0	5,9	7,0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	17126067	Lê Tấn	Lợi	DH17SHA		1	8,2	9,0	6,6	7,3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	17126069	Nguyễn Thị Khánh	Ly	DH17SHA		1	8,2	9,0	6,8	7,4	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	17126070	Nguyễn Nguyên	Lý	DH17SHA		1	7,8	8,0	5,4	6,4	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	17126208	Sơn Thị Tuyết	Mai	DH17SHA		1	6,8	8,0	6,0	6,4	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	17126071	Trần Thị	Mai	DH17SHA		1	8,9	8,0	5,3	6,7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
31	17126072	Ngô Vũ Hà	Mi	DH17SHA		1	8,6	8,0	6,0	7,0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	17126073	Nguyễn Thị Mi	Mi	DH17SHA		1	8,8	9,0	6,9	7,7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨

○○○○○○○○○○

○○

○○

○

○○○○○

Mã nhận dạng 03277

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sinh học phân tử(211106)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi

001_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Bảo Linh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17126074	Lê Nhật Minh	DH17SHA		1	8,7	8,0	6,9	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
34	17126078	Bùi Thị Hồng My	DH17SHA		1	8,0	8,0	5,5	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	17126079	Giang Thị Trà My	DH17SHA		1	9,0	9,0	5,4	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
36	17126080	Nguyễn Thị Kim My	DH17SHA		1	8,6	9,0	6,0	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
37	17126081	Trần Nguyễn Trúc My	DH17SHA		1	8,5	9,0	7,1	7,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
38	17126082	Nguyễn Hoàng Mỹ	DH17SHA		1	6,6	8,0	4,3	5,4	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
39	17126083	Nguyễn Thành Mỹ	DH17SHA		1	8,3	8,0	6,9	7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
40	17126084	Lý Hồng Ngân	DH17SHA		1	8,8	8,0	6,0	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
41	17126085	Nguyễn Thanh Ngân	DH17SHA		1	9,0	9,0	6,4	7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
42	17126086	Nguyễn Thanh Ngân	DH17SHA		1	8,9	8,0	6,5	7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
43	17126087	SỬ Kiều Ngân	DH17SHA		1	8,6	8,0	6,5	7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
44	17126089	Phùng Thị Ánh Ngọc	DH17SHA		1	8,2	9,0	4,9	6,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
45	17126090	Lý Khánh Nguyên	DH17SHA		1	8,6	8,0	5,9	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
46	17126093	Vũ Thị Ánh Nguyệt	DH17SHA		1	7,7	8,0	6,3	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
47	17126096	Lê Thy Nhạn	DH17SHB		1	8,6	9,0	5,5	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
48	17126095	Nguyễn Hạnh Nhân	DH17SHA		1	8,9	8,0	5,5	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨

○○○○○○○○○○

○○

○○

○

○○○○

○○

Mã nhận dạng 03277

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sinh học phân tử(211106)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi

001_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Bảo Linh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 36 %	Đ2 10 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17126101	Lưu Khải	Nhiên	DH17SHA	1	8,4	10	7,0	7,7	○○○123456●8910	○○123456●89
50	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	1	8,1	9,0	4,8	6,2	○○○12345●78910	○○1●3456789
51	16126126	Danh Hứa Huệ	Như	DH16SM	1	8,2	8,0	3,9	5,6	○○○1234●678910	○○12345●789
52	17126110	Vũ Phạm Thanh	Phú	DH17SHA	1	8,0	8,0	6,9	7,3	○○○123456●8910	○○12●456789
53	17126114	Ha Thị Kim	Phượng	DH17SM	1	8,4	8,0	5,9	6,9	○○○12345●78910	○○12345678●
54	17126117	Phạm Ngọc	Quang	DH17SHB	1	8,6	8,0	6,6	7,3	○○○123456●8910	○○12●456789
55	17126115	Nguyễn Minh	Quân	DH17SHA	1	7,1	8,0	6,4	6,8	○○○12345●78910	○○1234567●9
56	17126142	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH17SHB	1	8,1	9,0	5,4	6,6	○○○12345●78910	○○12345●789
57	17126158	Huỳnh Nguyễn Phương	Trang	DH17SHB	1	8,2	8,0	5,0	6,3	○○○12345●78910	○○12●456789
58	17126159	TrầnThụy Huyền	Trang	DH17SHB	1	8,2	8,0	6,9	7,4	○○○123456●8910	○○123●56789
59	17126161	Huỳnh Thanh	Trí	DH17SHB	1	8,6	8,0	5,9	6,9	○○○12345●78910	○○12345678●
60	17126163	Trần Quốc	Triệu	DH17SHB	1	7,1	8,0	4,0	5,3	○○○1234●678910	○○12●456789
61	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	1	7,4	8,0	3,1	4,9	○○○123●5678910	○○12345678●
62	17126176	Tô Thị Ái	Uyên	DH17SHB	1	9,0	8,0	5,9	7,0	○○○123456●8910	●123456789
63	17126182	Trần Thị	Vũ	DH17SHB	1	8,7	8,0	7,4	7,8	○○○123456●8910	○○1234567●9
64	17126183	Đặng Huỳnh Thúy	Vy	DH17SM	1	8,7	9,0	7,9	8,2	○○○1234567●910	○○1●3456789

○○○○○○○○○○

○○

○○

○

○○○○○ ○

Mã nhận dạng 03277

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sinh học phân tử(211106) Số Tín Ch 4
 Nhóm Thi DH17SHA_01 Tổ Thi 001_DH17SHA_01 Tên CBGD Tôn Bảo Linh
 Ngày Thi 14/06/2019 Giờ Thi 12:15 Phòng Thi TV101

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 64 Số sinh viên vắng 0

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


 Trương Kim Hoàn


 Trương Thị Yến


 PGS.TS. Trần Thị Lệ Minh


 Tôn Bảo Linh

Mã nhận dạng 03279

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sinh học phân tử(211106)

Số Tin Ch 4

Nhóm Thi DH17SM_02

Tổ Thi

001_DH17SM_02

Tên CBGD

Tôn Bảo Linh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30 %	Đ2 10 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17126002	Hoàng Lê Thái Anh	DH17SHB		1	8.0	9.0	5.4	6.5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	17126902	Lê Thị Ngọc Anh	DH17SM		1	8.4	9.0	4.6	6.2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	17126003	Nguyễn Thị Vân Anh	DH17SM		1	6.3	8.0	6.9	6.8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨
4	17126005	Vũ Cao Lan Anh	DH17SM		1	6.8	9.0	6.0	6.5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	17126006	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	DH17SM		1	7.8	9.0	7.0	7.4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
6	17126009	Lê Kim Châu	DH17SM		1	9.0	8.0	6.3	7.3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
7	17126010	Phạm Nguyễn Ngọc Châu	DH17SHB		1	8.4	10	7.9	8.3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
8	17126011	Nguyễn Lan Chi	DH17SM		1	6.3	8.0	6.6	6.7	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥●⑧⑨
9	17126015	Nguyễn Thị Thúy Diễm	DH17SM		1	9.1	8.0	3.4	5.6	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨
10	17126016	Ngô Thị Ngọc Diệu	DH17SM		1	6.3	9.0	4.6	5.6	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨
11	17126024	Võ Tường Duy	DH17SM		1	7.5	9.0	5.8	6.6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨
12	17126025	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	DH17SHB		1	8.2	8.0	6.5	7.1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	17126018	Nguyễn Trọng Đức	DH17SM		1	6.8	9.0	5.3	6.1	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	17126027	Liên Thị Trúc Hà	DH17SM		1	7.1	9.0	4.9	6.0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	17126028	Phùng Thị Ngọc Hà	DH17SM		1	7.1	9.0	6.9	7.2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	17126029	Nguyễn Văn Hải	DH17SM		1	9.1	9.0	5.6	7.0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

○○○○○○○○○○

○○

○○

○○○○○○ ○

Mã nhận dạng 03279

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sinh học phân tử(211106)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH17SM_02

Tổ Thi

001_DH17SM_02

Tên CBGD

Tôn Bảo Linh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17126031	Đinh Thị Thu	Hằng	<i>Hằng</i>	1	7,2	8,0	5,4	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	17126032	Nguyễn Thị	Hằng	<i>Hằng</i>	1	7,9	9,0	4,9	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
19	17126064	Hoàng Thị Thùy	Linh	<i>Linh</i>	1	8,0	9,0	6,4	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	17126207	Danh Thị Sa	Ly	<i>Sa</i>	1	7,9	9,0	5,5	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
21	17126068	Nguyễn Hoàng Cẩm	Ly	<i>Cẩm</i>	1	7,6	9,0	3,5	5,3	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	17126076	Nguyễn Như Mụi	Mụi	<i>Mụi</i>	1	8,5	8,0	6,6	7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	17126077	Bùi Hòa	My	<i>My</i>	1	7,2	9,0	3,4	5,1	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	17126088	Đặng Hữu	Nghĩa	<i>Hữu</i>	1	6,9	9,0	6,3	6,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
25	17126210	Đặng Long Bảo	Ngọc	<i>Ngọc</i>	1	7,8	9,0	4,3	5,8	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
26	17126098	Hoàng Thị Huệ	Nhi	<i>Nhi</i>	1	9,2	8,0	5,1	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
27	17126099	Lê Thị Ngọc	Nhi	<i>Nhi</i>	1	7,9	9,0	4,9	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	17126100	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	<i>Tuyết</i>	1	8,6	10	5,0	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
29	17126102	Mai Thị Kim	Nhiên	<i>Kim</i>	1	8,5	8,0	5,5	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
30	17126104	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Như	<i>Như</i>	1	7,8	9,0	4,5	5,9	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
31	17126105	Lê Thị Thảo	Như	<i>Thảo</i>	1	8,0	9,0	5,4	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	17126106	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	<i>Như</i>	1	9,2	8,0	8,0	8,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

○○○○○○○○○○

○○

○○

○○○○○○

Mã nhận dạng 03279

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sinh học phân tử(211106)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH17SM_02

Tổ Thi

001_DH17SM_02

Tên CBGD

Tôn Bảo Linh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17126107	Trần Thị Quỳnh	Như		1	8,0	9,0	7,8	8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	17126108	Nguyễn Minh	Nhật		1	8,8	9,0	7,4	8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	17126109	Dương Thị Kim	Oanh		1	8,2	8,0	6,4	7,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
36	17126214	Đào Thanh	Phong		1	8,5	9,0	6,9	7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
37	17126112	Đỗ Hà	Phương		1	8,2	9,0	5,5	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
38	17126113	Phan Thị Thanh	Phượng		1	8,5	8,0	8,0	8,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
39	17126118	Lê Nguyễn Ái	Quỳnh		1	7,0	8,0	6,9	7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	17126119	Đặng Thị Thủy	Quỳnh		1	9,1	8,0	8,0	8,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
41	17126120	Trịnh Thị Liễu	Quỳnh		1	8,9	8,0	7,3	7,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
42	17126121	Đặng Phước	Sang		1	8,4	9,0	6,3	7,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
43	17126122	Huỳnh Tấn	Sang		1	8,2	9,0	7,0	7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
44	17126124	Phạm Thanh	Sơn		1	6,1	8,0	6,6	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
45	17126125	Nguyễn Minh Tuyết	Sương		1	8,8	9,0	4,9	6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9

○○○○○○○○○○

○○

○○

○○○○

○○

Mã nhận dạng 03279

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sinh học phân tử(211106)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH17SM_02

Tổ Thi

001_DH17SM_02

Tên CBGD

Tôn Bảo Linh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT201

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 45 Số sinh viên vắng ...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Thị Quỳnh


Nguyễn Lê Trúc Phương


PGS.TS. Trần Thị Lệ Minh


Tôn Bảo Linh

Ngày in : 23/05/2019

Mã nhận dạng 03280

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sinh học phân tử(211106)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH17SM_02

Tổ Thi

002_DH17SM_02

Tên CBGD

Tôn Bảo Linh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17126126	Văn Tấn Tài	DH17SHB	Tài	1	5,5	9,0	4,8	5,4	○○○1234●678910	○123●56789
2	17126127	Võ Trọng Tài	DH17SHB	Tài	1	8,5	9,0	6,0	7,0	○○○123456●8910	●123456789
3	17126129	Nguyễn Viết Tất	DH17SM	Tất	1	8,7	8,0	3,1	5,3	○○○1234●678910	○12●456789
4	15126130	Phạm Quỳnh Yến	DH15SHB	Yến	1	8,8	9,0	4,0	5,8	○○○1234●678910	○12345678●
5	17126131	Nguyễn Thị Kim Thảo	DH17SHB	Thảo	1	8,8	9,0	5,1	6,6	○○○12345●78910	○12345●789
6	17126132	Nguyễn Thị Thanh Thảo	DH17SHB	Thảo	1	8,1	9,0	6,0	6,9	○○○12345●78910	○12345678●
7	17126133	Trần Kim Thảo	DH17SM	Thảo	1	8,3	10	5,9	7,0	○○○123456●8910	●123456789
8	17126130	Nguyễn Trần Hồng Thắm	DH17SHB	Thắm	1	8,3	10	7,5	8,0	○○○1234567●910	●123456789
9	17126134	Phạm Thị Thế	DH17SM	Thế	1	6,7	9,0	4,5	5,6	○○○1234●678910	○12345●789
10	18126926	Nguyễn Minh Thông	DH18SHB	Thông	1	7,9	9,0	3,6	5,4	○○○1234●678910	○123●56789
11	17126139	Tô Đỗ Quốc Thông	DH17SHB	Thông	1	7,9	9,0	7,3	7,7	○○○123456●8910	○123456●89
12	17126138	Hàng Thị Tuyết Thời	DH17SHB	Thời	1	8,3	8,0	5,9	6,8	○○○12345●78910	○1234567●9
13	17126147	Ngô Thị Như Thủy	DH17SHB	Thủy	1	8,2	9,0	7,0	7,6	○○○123456●8910	○12345●789
14	17126146	Nguyễn Thị Xuân Thúy	DH17SHB	Thúy	1	7,9	9,0	6,9	7,4	○○○123456●8910	○123●56789
15	17126141	Nguyễn Thị Minh Thư	DH17SHB	Thư	1	8,5	8,0	6,9	7,5	○○○123456●8910	○1234●6789
16	17126143	Phan Ngọc Trúc Thư	DH17SHB	Thư	1	8,7	10	6,3	7,4	○○○123456●8910	○123●56789

○○○○○○○○○○

○○

○

○○○○○

○○○○○ ○

Mã nhận dạng 03280

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sinh học phân tử(211106)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH17SM_02

Tổ Thi

002_DH17SM_02

Tên CBGD

Tôn Bảo Linh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17126144	Trần Thị Minh	Thư	DH17SHB	1	9,1	8,0	8,0	8,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	17126149	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	DH17SHB	1	7,9	9,0	4,9	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
19	17126150	Phạm Thị Cẩm	Tiên	DH17SHB	1	8,0	9,0	7,1	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
20	17126151	Lê Thanh	Tiến	DH17SM	1	7,6	9,0	5,4	6,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	17126152	Trương Đình	Tin	DH17SHB	1	8,2	9,0	5,3	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	17126217	Trà	Toàn	DH17SHA	1	8,7	9,0	6,1	7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	17126153	Võ Sĩ	Toàn	DH17SHB	1	8,6	9,0	7,3	7,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
24	17126154	Huỳnh Thị Thùy	Trâm	DH17SHB	1	7,3	8,0	6,0	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
25	17126155	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	DH17SHB	1	9,3	8,0	6,8	7,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
26	17126162	Phan Minh	Trí	DH17SHB	1	8,8	8,0	6,8	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	17126164	Trần Thị Mai	Trình	DH17SHB	1	8,0	9,0	5,6	6,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
28	17126165	Phạm Hữu	Trọng	DH17SHB	1	8,4	10	7,8	8,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	17126166	Phạm Quốc	Trọng	DH17SHB	1	8,4	9,0	4,3	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	17126168	Lê Nhật	Trường	DH17SM	1	7,2	8,0	4,1	5,4	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
31	17126170	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH17SM	1	9,2	8,0	5,0	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
32	18112905	Trần Anh Tuấn	Tuấn	DH18TY	1	7,5	9,0	6,1	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨

○○○○○○○○○○

○○

○ ○○○○

○○○○○

Mã nhận dạng 03280

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sinh học phân tử(211106)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH17SM_02

Tổ Thi 002_DH17SM_02

Tên CBGD Tôn Bảo Linh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi CT101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17126172	Trần Đức	Tùng	DH17SM	1	6,8	9,0	4,6	5,7	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
34	17126174	Ngô Phương	Uyên	DH17SHB	1	9,3	8,0	7,6	8,2	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	17126179	Hồ Bá	Vinh	DH17SHB	1	8,4	9,0	4,9	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
36	17126180	Nguyễn Dương Hoàng	Vinh	DH17SHB	1	8,6	9,0	7,3	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨

Số sinh viên dự thi 36 Số sinh viên vắng ...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

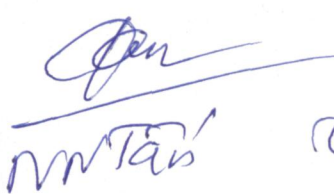
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

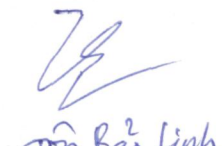
Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Trần Thị Quỳnh Diệp


PGS.TS. Trần Thị Lệ Minh


Tôn Bảo Linh

Ngày in : 23/05/2019